

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ 12

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung của Chương trình Địa lí Trung học phổ thông (THPT)

Môn Địa lí ở THPT nhằm góp phần hoàn thiện học vấn phổ thông cho học sinh (HS), phát triển tư duy logic, tạo điều kiện cho HS tiếp tục học lên ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên ; củng cố và phát triển tiếp bốn năng lực chủ yếu của HS đã được hình thành từ cấp Trung học cơ sở (THCS), đáp ứng mục tiêu giáo dục và phát triển con người Việt Nam trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các năng lực đó là :

- Năng lực hành động có hiệu quả trên cơ sở những kiến thức, kĩ năng, phẩm chất đã được hình thành trong quá trình học tập, rèn luyện và giao tiếp.
- Năng lực hợp tác, phối hợp hoạt động trong học tập và đời sống.
- Năng lực sáng tạo, có thể thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.
- Năng lực tự khẳng định bản thân.

Tất cả những điều đề cập đến ở trên được thực hiện thông qua việc phát huy có hiệu quả các đặc trưng của bộ môn, được quán triệt từ việc cấu tạo một chương trình có hệ thống, hợp lí, đến việc lựa chọn các chuẩn về kiến thức, kĩ năng ; ở việc thể hiện các yêu cầu này trong sách giáo khoa (SGK), các sách tham khảo ; và cuối cùng là ở việc tổ chức dạy học, việc đánh giá kết quả học tập của HS.

b) Mục tiêu cụ thể của Chương trình Địa lí 12

Chương trình Địa lí 12 dành cho Địa lí Việt Nam, gồm cả Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế – xã hội. Mục tiêu của chương trình này là :

- Về kiến thức : tiếp tục hoàn thiện kiến thức của HS về địa lí Việt Nam. Học xong chương trình Địa lí lớp 12, HS cần nắm được các đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, kinh tế và một số vấn đề đang được đặt ra nhằm

sử dụng hợp lí tự nhiên, giảm thiểu hậu quả của thiên tai, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phát triển kinh tế – xã hội của cả nước cũng như của các vùng lãnh thổ, địa phương nơi HS đang sống.

– Về kĩ năng : tiếp tục củng cố và phát triển các kĩ năng địa lí nhằm phát triển hơn nữa tư duy địa lí cho HS, đó là tư duy tổng hợp, gắn với lãnh thổ, có liên hệ thường xuyên với thực tiễn đời sống và sản xuất. Các kĩ năng cụ thể là :

+ Quan sát, nhận xét, phân tích, tổng hợp, đánh giá các sự vật và hiện tượng địa lí ;

+ Sử dụng các bản đồ, lược đồ, biểu đồ, lát cắt, số liệu thống kê ;

+ Thu thập, xử lí và trình bày các thông tin địa lí ;

+ Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng, sự vật địa lí và để ứng dụng vào thực tiễn của cuộc sống.

– Về thái độ, tình cảm : làm giàu thêm ở HS tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần tự cường dân tộc và niềm tin vào tương lai của đất nước, của dân tộc ; củng cố cho HS thế giới quan khoa học, nhân sinh quan đúng đắn, tinh thần trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, xây dựng kinh tế – xã hội ở quê hương.

2. Cấu trúc chương trình

Trước hết, cần lưu ý rằng, kiến thức về Địa lí tự nhiên Việt Nam đã được đề cập khá hệ thống, tuy với thời lượng không nhiều, ở lớp 8 (23 tiết). Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam cũng đã được dạy một cách khá cơ bản ở lớp 9 (52 tiết). Nay, chương trình Địa lí Việt Nam bao gồm cả Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế – xã hội lại được dạy ở lớp 12 (53 tiết). Do ở nước ta đang tiến tới phổ cập THCS, không phải mọi HS đều có điều kiện hoàn thành giáo dục THPT, nên cấu tạo chương trình đồng tâm và nâng cao như hiện nay là hợp lí. Điểm khác biệt quan trọng trong chương trình Địa lí lớp 12 là ở tính nâng cao, đòi hỏi HS không chỉ nhận biết, mà còn phải giải thích các hiện tượng địa lí tự nhiên và kinh tế – xã hội ; là ở việc lựa chọn và trình bày các nội dung dưới hình thức các vấn đề. Các kĩ năng được nâng cao hơn nhiều, với những bài tập đòi hỏi phải tổng hợp kiến thức và có nhiều thao tác tư duy, trình bày các báo cáo ngắn (viết hoặc nói trước lớp). Bên cạnh các bài tập cá nhân, các hoạt động theo nhóm được chú ý nhằm tăng cường khả năng hợp tác của HS.

Địa lí 12 được cấu tạo theo các đơn vị kiến thức lớn, sắp xếp theo lôgic của khoa học và phù hợp với lôgic của quá trình dạy học. Đó là các phần chủ yếu sau đây :

- Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập (1 tiết)
- Địa lí tự nhiên (14 tiết)
- Địa lí dân cư (4 tiết)
- Địa lí kinh tế (24 tiết)
- Địa lí địa phương (2 tiết)
- Ôn tập và kiểm tra (8 tiết)

Bài mở đầu (Bài 1) nhằm giới thiệu bối cảnh quốc tế và trong nước, những thành tựu đã đạt được trong công cuộc Đổi mới và những định hướng chính để nước ta tiếp tục đổi mới và hội nhập.

Phần Địa lí tự nhiên Việt Nam không chỉ đề cập đến các đặc điểm cơ bản của thiên nhiên Việt Nam, những quy luật phân hoá lãnh thổ tự nhiên, mà còn đánh giá tự nhiên như là các nguồn lực thường xuyên và cần thiết để phát triển kinh tế – xã hội. Vì thế, các kiến thức về địa lí tự nhiên sẽ được củng cố và vận dụng khi học về Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam ; cách trình bày các nội dung sẽ tạo ra một thể thống nhất cần thiết trong chương trình và SGK.

Địa lí dân cư đề cập đến những nét cơ bản về dân cư, lao động và việc làm, chất lượng cuộc sống của dân cư hiện nay. Phần này không chỉ nhấn mạnh dân cư vừa là lực lượng sản xuất, vừa là lực lượng tiêu thụ, mà còn cho HS thấy rằng việc nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư là mục tiêu xã hội của công cuộc Đổi mới và phát triển ở nước ta.

Địa lí các ngành kinh tế được bắt đầu từ cái nhìn tổng quan về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Trên nền của ba khu vực kinh tế lớn (khu vực I : Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản ; khu vực II : Công nghiệp và xây dựng ; khu vực III : Dịch vụ) các vấn đề phát triển và phân bố các ngành kinh tế đã được lựa chọn để phân tích, tổng hợp. Có thể nói, những kiến thức được chọn lọc để HS hiểu được cơ cấu ngành của nền kinh tế là nền tảng để HS nắm vững được các vấn đề phát triển kinh tế – xã hội của các vùng.

Khi học về các vùng, chương trình chỉ đề cập đến các vấn đề tiêu biểu, được lựa chọn từ rất nhiều vấn đề phải giải quyết của các vùng lãnh thổ nước ta. Những vấn đề này có bản chất địa lí rõ nét và có ý nghĩa lâu dài.

II – VỀ SÁCH GIÁO KHOA ĐỊA LÍ 12

1. Cấu trúc sách

SGK Địa lí 12 được biên soạn dựa theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Địa lí, đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí cho ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ–BGD&ĐT, ngày 05 tháng 5 năm 2006.

SGK Địa lí 12 gồm 45 bài, trong đó có 35 bài lí thuyết và 10 bài thực hành. Phân bố theo các đơn vị kiến thức lớn như sau :

Các nội dung theo chương trình	Số bài	Chia ra	
		Lí thuyết	Thực hành
Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập	1	1	–
1. Địa lí tự nhiên	14	12	2
– Vị trí địa lí và lịch sử phát triển lãnh thổ	4	3	1
– Đặc điểm chung của tự nhiên	8	7	1
– Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên	2	2	–
2. Địa lí dân cư	4	3	1
3. Địa lí kinh tế	24	19	5
– Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	1	1	–
– Địa lí các ngành kinh tế	11	9	2
– Địa lí các vùng kinh tế	12	9	3
4. Địa lí địa phương	2	–	2

2. Nội dung và hình thức trình bày của các bài học

Dù là ở lớp cuối cấp THPT, nhưng SGK vẫn được cấu tạo thành các bài học tương đối độc lập. Trong trường hợp một số đơn vị kiến thức khó chia tiết, thì các tác giả chấp nhận phương án là có bài tiếp theo, chẳng hạn như bài 4 và 5 về lịch sử hình thành và phát triển lãnh thổ Việt Nam, bài 9 và 10 về thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa...

Mỗi bài học đều có kênh chữ, kênh hình và số liệu minh hoạ.

Về kênh chữ : do chú ý đến yêu cầu đây là lớp cuối cấp, môn Địa lí thường là môn thi tốt nghiệp THPT, là môn thi vào Đại học, Cao đẳng khối C, nên không quá hạn chế kênh chữ, nhằm tạo điều kiện cho HS tự học, ôn tập và nắm được các kiến thức chuẩn xác. Các bài học đều chia thành các đề mục lớn (thường mỗi bài có 2–3 đề mục lớn) ứng với các đơn vị kiến thức HS cần nắm vững. Kênh chữ và kênh hình đã được gia công để tạo thành thể thống nhất hữu cơ.

Khi đề cập đến các vấn đề của tự nhiên và kinh tế – xã hội, các tác giả đã cố gắng đưa vào những kết quả nghiên cứu mới về tự nhiên Việt Nam, thông tin cập nhật về sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, các ngành và các vùng lãnh thổ. Để đảm bảo tính chính thức và nhất quán của các *số liệu thống kê*, tập thể tác giả lấy số liệu năm 2005 trong Niên giám thống kê 2006 (vì số liệu năm 2006 là ước tính). Trong phần phân tích, để phản ánh các xu hướng mới nhất, đôi chỗ có sử dụng các thông tin kinh tế – xã hội đến thời điểm năm 2007.

Về kênh hình : chủ yếu là các sơ đồ, biểu đồ và bản đồ (hoặc lược đồ). Các hình minh hoạ phù hợp giúp HS tri giác nhanh, phát hiện được các xu thế chính, các đặc điểm chủ yếu nhất của sự vật, hiện tượng. Một số sơ đồ, biểu đồ còn thể hiện cả mối quan hệ qua lại giữa các hiện tượng, quá trình địa lí. Lưu ý rằng, mặc dù một số bản đồ có tỉ lệ bản đồ, có cơ sở toán học khá tốt, nhưng trong quan niệm của các tác giả, chúng tôi vẫn sử dụng thuật ngữ "lược đồ", bởi vì trong khi khái quát hoá bản đồ, các tác giả đã chỉ đưa nội dung một cách chấm phá và nhằm nhấn mạnh những kiến thức quan trọng nhất.

Các câu hỏi giữa bài : như các lớp dưới, trong bài học có một số câu hỏi giữa bài. Những câu hỏi này có tác dụng giúp HS tìm hiểu trước khi đến lớp, nhất là những câu đòi hỏi phải vận dụng các kiến thức đã học, các hiểu biết cá nhân, các kiến thức của các môn học có liên quan. GV cũng có thể dùng các câu hỏi này trong các hoạt động trên lớp. Tuy nhiên, các câu hỏi này chỉ là một trong các phương án khai thác SGK khi tiến hành giờ giảng. Thường thì các câu hỏi này có mức độ khó trung bình.

Các câu hỏi và bài tập cuối bài : là những câu hỏi và bài tập chỉ ra những kiến thức cơ bản mà HS cần nắm vững. Thường những câu hỏi này đòi hỏi phải tư duy nhiều hơn. Các bài tập cuối bài không chỉ để rèn luyện kĩ năng, mà còn có mục tiêu củng cố kiến thức. Một số bài còn nhằm làm rõ hơn một số điểm đã nói tới trong phần bài học, có tác dụng mở rộng kiến thức, giúp HS có tác phong nghiên cứu.

Đáng chú ý là trong một số bài lí thuyết và cả bài thực hành có yêu cầu HS sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Công ti Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục – NXB Giáo dục biên soạn và xuất bản. Bản đồ là ngôn ngữ thứ hai của địa lí. Atlas Địa lí được coi là một công cụ không thể thiếu để dạy và học Địa lí. Vì vậy, việc đưa các câu hỏi và bài tập có liên quan đến Atlas Địa lí Việt Nam là nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học Địa lí trong nhà trường.

Về các bài thực hành : Trong tổng số 45 bài, có đến 10 bài thực hành, như vậy là tỉ lệ trên 20% về thời lượng. Điều này cho thấy vai trò của các bài thực hành được đề cao trong SGK Địa lí 12. Các bài thực hành nhằm nâng cao các kĩ năng địa lí sau đây cho HS :

– Vẽ lược đồ khung lãnh thổ Việt Nam. Yêu cầu HS vẽ được khung lãnh thổ Việt Nam đã được thực hiện từ lâu ở trường phổ thông, nhưng trong các chương trình trước đây không bố trí trong kế hoạch dạy học và cũng không có tài liệu chính thức. Việc vẽ khung lãnh thổ Việt Nam có tác dụng rất tốt, giúp cho HS có được tư duy không gian, biết thể hiện các hiểu biết của mình về Địa lí Tổ quốc bằng những lược đồ đơn giản. Hình ảnh của đất nước được in sâu vào trí nhớ của HS cũng là một cách để các em yêu Tổ quốc và tự hào về Tổ quốc. Bài thực hành vẽ khung lãnh thổ Việt Nam còn là cơ sở để tổ chức các bài thực hành điền các đối tượng kinh tế lên lược đồ.

– Đọc bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam và bản đồ Kinh tế Việt Nam (cả nước hay các vùng) để phát hiện các đặc điểm về tự nhiên hay kinh tế – xã hội, xác định các mối quan hệ không gian giữa các đối tượng và các quá trình tự nhiên hay kinh tế – xã hội.

– Vẽ biểu đồ và phân tích bảng số liệu về một số tiêu chí kinh tế – xã hội theo yêu cầu cho trước.

– Thu thập, tổng hợp thông tin để viết báo cáo ngắn theo chủ đề.

Do SGK là sách học sinh, nên trong các bài thực hành chỉ trình bày nội dung thực hành. Các gợi ý về cách tổ chức thực hành được trình bày trong SGK.

3. Thiết bị và phương tiện dạy học

Trong điều kiện các thiết bị dạy học điện tử ngày càng phổ biến và giá rẻ, khả năng trang bị của các trường THPT ngày càng cao, thì giáo viên (GV) càng cần được cung cấp các học liệu điện tử, được hướng dẫn sử dụng các thiết bị hiện đại trong dạy học cả trên lớp và ngoài lớp. Trong quá trình biên soạn SGK Địa lí 12, các tác giả đã tính đến xu hướng và yêu cầu tất yếu này.

Trong số các thiết bị cần thiết, chúng tôi gợi ý một số thiết bị sau :

– Các đầu đọc VCD, đầu đọc video và tivi để có thể khai thác các đĩa hình, băng hình, phim trong quá trình học tập.

– Đối với các trường có các phòng bộ môn, lớp học được trang bị tốt, thì việc có máy tính nối với một máy chiếu (Projector) là rất lí tưởng cho việc dạy học.

– Ở các vùng thành thị, có các địa điểm nối mạng Internet tốc độ cao (ADSL), GV nên truy cập vào mạng để tìm kiếm các thông tin cập nhật về kinh tế – xã hội của nước nhà. GV cũng nên hướng dẫn HS tìm kiếm thông tin ở một số địa chỉ Web tin cậy.

Trong số các tài liệu học tập, GV cần khai thác triệt để các nguồn sau đây :

– Các lược đồ, bản đồ, biểu đồ trong SGK và SGV.

– Các bản đồ giáo khoa treo tường, Atlas Địa lí Việt Nam do Công ti Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục xuất bản, cũng như những bản đồ phù hợp của NXB Bản đồ.

– Các băng hình giáo khoa, các trích phim tư liệu lấy từ các chương trình của Đài truyền hình Việt Nam...

4. Phương pháp dạy học

– GV cần *khai thác các kiến thức HS đã được học* (ở lớp 8 và lớp 9) có liên quan đến địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam. Việc này có thể thực hiện bằng cách lưu ý HS những kiến thức đã được học, GV có thể giảng rút gọn lại, hoặc có thể bằng cách đặt các câu hỏi để HS huy động các kiến thức đã có khi trả lời các câu hỏi này.

– *Chú ý dạy học theo tình huống*. Việc này có thể tiến hành thuận lợi trong các trường hợp sau :

+ Phân tích các bảng số liệu, các biểu đồ, lược đồ (hoặc bản đồ) ; chẳng hạn sau khi đọc các tài liệu trên, rút ra các nhận xét cần thiết và giải thích về đặc điểm phát triển và phân bố một ngành nào đó.

+ Phân tích nội dung SGK.

+ Phân tích các thông tin được đưa trên các phương tiện thông tin đại chúng, giúp hiểu sâu hơn SGK.

Việc dạy học theo tình huống thường đòi hỏi HS phải huy động kiến thức tổng hợp, vì vậy có tác dụng tốt trong rèn luyện tư duy địa lí. Cách dạy theo tình huống còn giúp rèn luyện ở HS thói quen gắn các kiến thức đã học với thực tiễn cuộc sống, nhất là thực tiễn địa phương.

– *Tăng cường chất lượng của các giờ học thực hành*. Các bài thực hành xét cho cùng là những bài tập về tư duy. Việc tổ chức các giờ học thực hành tốt là

điều kiện để tăng cường hoạt động độc lập của HS (khi giao cho HS phải chuẩn bị trước một phần bài thực hành hoặc phải hoàn thành nốt bài thực hành ở nhà) hoặc tăng cường hoạt động theo nhóm.

– *Có các hình thức gợi mở để HS phát biểu nhận thức của mình về các vấn đề kinh tế – xã hội của đất nước.* Qua đó, GV đánh giá được sự hiểu biết thực sự của HS, cũng như thái độ, tình cảm và mối quan tâm của HS đối với các vấn đề kinh tế – xã hội. GV cũng có điều kiện phân tích để đưa ra cách hiểu đúng đắn, kiến thức mà HS lĩnh hội được sẽ bền vững hơn.

5. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Yêu cầu chung là phải kết hợp các hình thức đánh giá khác nhau (cả trắc nghiệm, câu hỏi tự luận ngắn, kiểm tra miệng, bài tập thực hành cá nhân, bài tập thực hành theo nhóm). Điều quan trọng là phải đánh giá được khách quan những gì HS đã thu nhận được và những kiến thức, kỹ năng đó đã tồn tại, trở thành vốn tri thức của từng HS như thế nào. Vì vậy, cần coi trọng các câu hỏi, bài tập mà HS phải huy động cả các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị từ trước đó.